

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày: 06-5-2020

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Dương Thị Bình

*-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.*

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 296 đường N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (Sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị Thúy L (Sinh năm 1968); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền sử: Không;

Nhân thân: Năm 2016 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 19/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà **Mai Thị Thùy L**, sinh năm: 1996, địa chỉ: 83 đường Tô Hiến T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông **Nguyễn Đăng T**, sinh năm: 1958, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

Ông **Trần Văn D**, sinh năm, sinh năm: 1985, địa chỉ: 18 đường P, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/12/2019, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô BKS 43G1-013.11 đến quán internet ở địa chỉ 83 đường T, phường P, quận S để chơi. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, P và một người ngồi bên cạnh (không rõ lai lịch) đề nghị bà Mai Thị Thùy L (sinh năm: 1996, trú tại: 83 đường T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, là chủ quán internet) bán thẻ điện thoại để nạp vào trò chơi. Bà L mua thẻ qua ứng dụng trên điện thoại di động Oppo A83 của mình, rồi đưa điện thoại cho người ngồi bên cạnh P để nhập số seri và mật mã thẻ. Sau đó, bà L không lấy lại điện thoại mà quay về chỗ máy chủ. Sau khi nạp xong, người chơi cạnh P để lại chiếc điện thoại của bà L lên bàn máy tính, vị trí ở giữa người này và P. Lát sau, P nhìn thấy điện thoại của bà L đang để sát vị trí của mình nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P quan sát lúc không có ai chú ý liền dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó đem giấu ở cốp xe mô tô BKS 43G1-013.11. Đến 23 giờ 00 cùng ngày, bà L phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo công an.

Tang vật:

- 01 xe mô tô hiệu Wave, BKS 43G1-013.11 (đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Trần Văn D);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83, màu vàng đồng (đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Mai Thị Thùy L);

- 01 đĩa CD hình tròn, màu vàng ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng P (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Về bồi thường dân sự: Bà Mai Thị Thùy L đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83, màu vàng đồng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-ST ngày 24/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá điều tra, người bị hại bà Mai Thị Thùy L khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đăng T khai ông là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Wave BKS 43G1-013.11, ông cầm cố xe đã lâu, nay không có yêu cầu gì đối với tài sản nói trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D khai mua xe mô tô hiệu Wave BKS 43G1-013.11 của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ông không biết bị cáo dùng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản, ông đã nhận lại xe nói trên và không có ý kiến gì.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng P mức hình phạt tù từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mai Thị Thùy L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản điện thoại di động hiệu Oppo A83 cho bị hại, trả xe mô tô Wave BKS 43G1-013.11 cho ông Trần Văn D thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập đến. Đối với 01 đĩa CD hình tròn, màu vàng ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng P là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Mặc dù đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tối ngày 18/12/2019, tại quán internet ở địa chỉ 83 đường T, phường P, quận S, bị cáo Nguyễn Hoàng P lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83, màu vàng đồng trị giá 1.960.000 đồng của bà Mai Thị Thùy L. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cùng với nhân thân xấu của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS-ST ngày 24/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại trộm cắp tài sản trị giá 1.960.000 đồng, trong khi đó bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án vào ngày 21/08/2017 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, năm 2016 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: bà Mai Thị Thùy L đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại OPPO A83, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác minh xe mô tô hiệu Wave BKS 43G1-013.11 do ông Nguyễn Đăng T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông T khai đã cầm cố xe này và ông Trần Văn D mua lại. Nguyễn Hoàng P là người làm công cho ông Trần Văn D, giao xe này cho Nguyễn Hoàng P sử dụng để phục vụ công việc, ông D không biết Phú sử dụng đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại xe cho ông Trần Văn D; trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A83, màu vàng đồng cho chủ sở hữu là bà Mai Thị Thùy L, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập đến;

Đối với 01 đĩa CD hình tròn, màu vàng ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng P là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa về áp dụng điều khoản luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/12/2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng